

**QUYẾT ĐỊNH**

Về ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí  
giai đoạn 2021 - 2025

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm  
2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Bộ  
Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng  
9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết  
kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ  
Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí  
trong chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2537/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Ủy  
ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Chương trình thực hành tiết  
kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số  
435/TTr-TCKH ngày 28 tháng 11 năm 2022 về ban hành Chương trình thực  
hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm,  
chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận; Trưởng phòng Tài chính -

Kế hoạch; Thủ trưởng các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc quận; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận; Thủ trưởng các đơn vị Đoàn thể quận; Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường và Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- UBND Q7 (CT, PCT);
- VP UBND Q7 (PCVP, CVTH);
- Lưu: VT, TCKH.



**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Minh Tuấn Anh**



**CHƯƠNG TRÌNH  
THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 7618/QĐ-UBND  
ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 7)*

**A. MỤC TIÊU, YÊU CẦU:**

**I. Mục tiêu:**

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là “THTK, CLP”) giai đoạn 2021 - 2025 là triệt để THTK, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phòng, chống, ngăn chặn đại dịch Covid-19, thiên tai, biến đổi khí hậu, thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

- Các đơn vị hành chính, sự nghiệp thuộc quận; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận; các đơn vị Đoàn thể quận; Ủy ban nhân dân 10 phường và Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích quận (sau đây gọi chung là các cơ quan, đơn vị) xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý; đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành nhiệm vụ thường xuyên của từng cơ quan, đơn vị; đồng thời quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân nhận thức sâu sắc, có trách nhiệm cao hơn về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**II. Yêu cầu:**

- THTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng tại Chương trình THTK, CLP của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025, đặc biệt gắn với việc thực hiện nhiệm vụ và giải pháp tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025.

- THTK, CLP phải đảm bảo thúc đẩy việc huy động, quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế cho phát triển kinh tế - xã hội.

- THTK, CLP phải được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện, gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực, các hoạt động phòng, chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- THTK, CLP phải đảm bảo thực chất, sát với điều kiện thực tiễn, có kết

quả cụ thể, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực hơn; đồng thời phải đề ra các nhiệm vụ, biện pháp cụ thể, rõ ràng nhằm tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực thuộc phạm vi được điều chỉnh của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện theo dõi, tổng hợp và báo cáo theo yêu cầu.

- Tổ chức tốt việc học tập quán triệt đầy đủ, kịp thời và thực hiện nghiêm Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí phải được xác định là nhiệm vụ thường xuyên với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

### **III. Nhiệm vụ trọng tâm:**

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025 là một giải pháp quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, tạo đà khôi phục và phát triển kinh tế của Thành phố, đảm bảo hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Vì vậy, công tác THPTK, CLP cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong các lĩnh vực để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được Quận đề ra.

- Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong triển khai nhiệm vụ, dự án, đề án. Thực hiện đúng dự toán ngân sách nhà nước đã được cơ quan có thẩm quyền thông qua.

- Tăng cường quản lý, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư công để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, thu nhập cho người lao động, đồng thời tạo ra năng lực sản xuất mới, thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Tiếp tục triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội.

- Chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài nguyên thiên nhiên.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo chuẩn mực quốc tế. Đẩy mạnh cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn; nâng cao hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Nâng cao nhận thức của các cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPTK, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THPTK, CLP nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị.

### **B. CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC:**

## 1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước:

a. Thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước; bảo đảm chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Chủ động điều hành ngân sách nhà nước linh hoạt, hiệu quả; quản lý chi trong phạm vi dự toán được giao. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán kinh phí ngân sách nhà nước phải đúng thẩm quyền, trình tự, nội dung, đối tượng và thời gian theo quy định; đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ, đảm bảo công bằng công khai, minh bạch. Việc lập, thẩm định, xét duyệt quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phải căn cứ vào định mức, tiêu chuẩn, chế độ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách nhà nước.

- Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 10 phường thực hiện đúng các quy định của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân quận về cử cán bộ lãnh đạo tham gia các đoàn công tác nước ngoài; đồng thời hạn chế tối đa các đoàn tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm nước ngoài chưa thực sự cần thiết.

b. Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 10 phường điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao; đảm bảo chi ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả; trong đó lưu ý:

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngân sách để ưu tiên tăng chi đầu tư phát triển, hướng đến mục tiêu giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi thường xuyên; rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài đảm bảo phục vụ yêu cầu công tác, dành nguồn lực phòng, chống, khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, thực hiện các nhiệm vụ chi an sinh xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng và thực hiện cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW và Nghị quyết số 28-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

- Cắt giảm các chương trình, dự án, đề án đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng kém hiệu quả. Không đề xuất mới chương trình, dự án, đề án có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, không thực sự cần thiết và chưa bố trí được nguồn kinh phí bảo đảm hiệu quả.

- Thực hiện tiết kiệm **10%** chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định; đẩy mạnh khoán chi hành chính.

- Hạn chế bố trí kinh phí đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài, quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào đúng người, đúng mục đích và căn cứ trên dự toán và danh mục đoàn ra, đoàn vào được phê duyệt từ đầu năm của mỗi cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục thực hiện cắt giảm **100%** việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia; công trình dự án nhóm A; công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của Quận.

- Thực hiện quản lý ngân sách nhà nước về khoa học trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả; tập trung nghiên cứu các đề tài, dự án trọng tâm, trọng điểm, hướng tới phục vụ sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; ưu tiên nghiên cứu, ứng dụng công nghệ phòng, chống dịch Covid-19, truyền cảm hứng, tôn trọng, tôn vinh tri thức, các nhà khoa học. Thực hiện công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

- Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Đầu tư ngân sách nhà nước cho các cơ sở giáo dục công lập cần có trọng điểm, tập trung ưu tiên cho giáo dục phổ cập và tiếp tục kiên cố hóa trường học. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa nhằm thu hút các nguồn lực ngoài nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế; có chính sách giám sát, nâng cao hiệu quả trong việc cung ứng trang thiết bị, thuốc và vật tư y tế; tăng cường kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh. Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, tính đủ giá dịch vụ y tế.

c. Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong các cơ quan hành chính Nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Hoàn thành việc giao quyền tự chủ toàn diện cho đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở tính đúng, tính đủ giá dịch vụ công theo lộ trình, đảm bảo công khai, minh bạch.

Đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, quy định giá dịch vụ sự nghiệp công từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng, chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số. Đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước thì giao quyền tự chủ cho các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định giá theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy, trừ các dịch vụ công nhà nước phải quản lý giá theo quy định pháp

luật về giá.

## **2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:**

- Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn Luật để vốn đầu tư công thực sự đóng vai trò dẫn dắt, thu hút tối đa các nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư.

- Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư theo hướng chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; chỉ đạo, đôn đốc chủ đầu tư các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định, văn bản hướng dẫn.

- Phân bổ vốn đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm phù hợp với thứ tự ưu tiên đã được quy định trong Luật Đầu tư công và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có liên quan. Mức vốn bố trí cho từng dự án phải phù hợp với tiến độ thực hiện và khả năng giải ngân trong từng năm. Đối với các nguồn vốn vay để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phải được kiểm soát một cách chặt chẽ về mục tiêu, hiệu quả đầu tư, kế hoạch trả nợ và những tác động của vay vốn đến an toàn, an ninh tài chính của Thành phố.

- Triển khai các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư công; tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trong tất cả các khâu của quá trình đầu tư để bảo đảm đầu tư tập trung, tránh tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán.

- Mức vốn ứng trước dự toán ngân sách năm sau thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và không vượt quá tổng mức vốn kế hoạch trung hạn bố trí cho dự án, thanh toán vốn đầu tư công theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước, xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

## **3. Trong quản lý, sử dụng tài sản công:**

- Tiếp tục triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp, xử lý tài sản công, đảm bảo sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, hướng đến mục tiêu năm 2025 hoàn thành việc sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu

nhà nước trên địa bàn Thành phố; kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công.

- Thực hiện quản lý, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá.

- Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung. Hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; thực hiện nghiêm quy định của Chính phủ về sử dụng xe ô tô, tổ chức sắp xếp, xử lý xe ô tô đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ.

- Quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết. Chỉ sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết trong các trường hợp được pháp luật quy định, có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và phải đảm bảo theo các yêu cầu quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản; kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.

- Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

#### **4. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên:**

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan tập trung rà soát lại kế hoạch quản lý, khai thác, sử dụng từng loại tài nguyên thiên nhiên, tăng cường các biện pháp quản lý, kiểm tra giám sát trong công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

- Phòng Quản lý đô thị thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và tiếp tục triển khai công tác tiết kiệm điện đến cơ quan, đơn vị, các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức để phấn đấu giảm mức tổn thất điện cả năm xuống còn 6,5%.

#### **5. Trong quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm việc quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài



ngân sách theo đúng Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 6103/UBND-TCKH ngày 12/9/2016 của Ủy ban nhân dân Quận 7.

- Phối hợp thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất và phù hợp với thực tiễn và hệ thống pháp luật.

- Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

#### **6. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận:**

- Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Nhà nước xây dựng, ban hành các quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực được Nhà nước giao.

- Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận điều hành đơn vị thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên so với kế hoạch), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mãi, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

- Tổng kết, đánh giá và tập trung hoàn thành mục tiêu cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo đúng lộ trình và quy định của pháp luật, bảo đảm các nguyên tắc và cơ chế thị trường; minh bạch, công khai thông tin.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường giám sát đối với Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận trong việc quản lý, sử dụng các nguồn lực Nhà nước giao; công tác giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả xếp loại doanh nghiệp và đánh giá kết quả hoạt động Người quản lý doanh nghiệp theo phân cấp tại Quyết định số 4482/QĐ-UBND ngày 29/8/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 14/3/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **7. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động:**

- Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 10 phường tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, quản lý biên chế theo vị trí việc làm cụ thể; tập trung nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu phát triển của Quận.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp, nhiệm vụ để nâng cao năng suất lao động của Thành phố theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành

Trung ương khóa XII và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp tăng năng suất lao động quốc gia.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc kiện toàn tổ chức, tinh giản biên chế, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, phục vụ nhân dân.

### **C. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

#### **1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP:**

Việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025 theo định hướng, chủ trương về THTK, CLP, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt cả nhiệm kỳ công tác. Xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng năm, trong đó, cần phân công cụ thể, rõ ràng, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương trình đạt hiệu quả.

#### **2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THTK, CLP:**

- Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận, Ủy ban nhân dân 10 phường và các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền phổ biến pháp luật về THTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng, và Nhà nước có liên quan đến THTK, CLP với các hình thức tuyên truyền đa dạng, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THTK, CLP và thống nhất thực hiện. Từng công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức THTK, CLP tại địa phương nơi sinh sống.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THTK, CLP theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng.

#### **3. Tăng cường công tác tổ chức THTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:**

##### **a. Về quản lý ngân sách nhà nước:**

- Thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước về công tác lập, chấp hành dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước. Đẩy mạnh việc quản lý tài chính - ngân sách nhà nước trung hạn, quyết liệt nguyên tắc chi ngân sách trong phạm vi nguồn lực thực hiện thống nhất, kế hoạch tài chính trung hạn 03 năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo hướng chủ động, chặt chẽ, tiết kiệm, đảm bảo kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý chi thường xuyên, tăng cường đấu thầu, đặt hàng, khoán kinh phí, khuyến khích phân cấp, phân quyền, giao quyền tự chủ cho các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, gắn với tăng cường trách nhiệm của các Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn lực tài chính

công.

**b. Về quản lý vốn đầu tư công:**

- Tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành tạo cơ sở pháp lý đồng bộ và rõ ràng cho hoạt động đầu tư công.

- Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu; nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, bảo đảm lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án theo đúng tiến độ quy định; nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước. Tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật về ngân sách, đầu tư, xây dựng, có nhiều vướng mắc, cần tiếp tục được sửa đổi, bổ sung, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nhằm tháo gỡ kịp thời các rào cản khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư công.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án đầu tư công, đảm bảo phù hợp với thực tế, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án.

- Hoàn thành việc lập, phê duyệt các loại quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch và các quy định pháp luật khác có liên quan để làm cơ sở triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm của các dự án.

- Tăng cường và nâng cao hiệu lực công tác thẩm tra, thẩm định quyết toán cho chủ đầu tư; công tác quản lý tài chính đầu tư. Kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tin học hóa trong công tác giám sát, đánh giá đầu tư. Thực hiện kết nối, đồng bộ hóa dữ liệu trên hệ thống thông tin về đầu tư công với hệ thống TABMIS để toàn bộ quá trình lập, giao điều chỉnh kế hoạch, theo dõi, báo cáo kế hoạch đầu tư công đều được thực hiện trên hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý đầu tư, phù hợp với quá trình xây dựng Chính phủ điện tử và tiến tới Chính phủ số.

**c. Về quản lý, sử dụng tài sản công:**

- Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công, từng bước cập nhật thông tin của các tài sản công đang quản lý lên hệ thống quản lý tài sản công của Quốc gia; có giải pháp kỹ thuật cho phép liên thông cơ sở dữ liệu quản lý tài sản công với Cơ sở dữ liệu quốc gia.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm.

**d. Về thực hiện cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập:**

Đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công, đáp ứng yêu cầu của xã hội.

**e. Về quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:**

- Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý và nâng cao năng lực cán bộ nhằm quản lý, sử dụng nguồn lực của các quỹ có hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, công khai trong xây dựng; thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

**g. Về quản lý tài nguyên**

Phòng Tài nguyên và Môi trường tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật; bảo đảm sử dụng đất đai hiệu quả, tiết kiệm; tăng nguồn thu từ đất đai phục vụ cho đầu tư phát triển; đảm bảo công khai, minh bạch, phù hợp với những quy định mới của Luật Quy hoạch, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Luật Ngân sách nhà nước.

**h. Về quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận:**

Thực hiện minh bạch báo cáo tài chính, thông tin tài chính, kinh doanh, điều hành của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước chi phối, tăng cường trách nhiệm của Hội đồng thành viên, Ban điều hành, thực hiện giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước.

**i. Về quản lý lao động, thời gian lao động:**

- Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 10 phường tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; quán triệt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã nêu tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII nhằm đẩy mạnh việc tinh gọn bộ máy hệ thống chính trị; thường xuyên đào tạo nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

- Tiếp tục triển khai Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ, vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động hiệu quả và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương.

#### **4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP:**

- Các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 10 phường thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, tập trung thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định nhằm góp phần đảm bảo thực thi quyền giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của công dân; công khai mua sắm, sử dụng trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại; công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc và các tài sản khác trong cơ quan, đơn vị, tổ chức. Thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận phải tuyên truyền mạnh mẽ để nâng cao hiệu quả hoạt động của thanh tra nhân dân, qua đó phát huy sức mạnh tập thể trong công tác giám sát việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh việc thực hiện giám sát đầu tư cộng đồng qua Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của cơ quan có thẩm quyền quyết định đầu tư. Qua quá trình giám sát nhằm phát hiện, kiến nghị về các việc làm vi phạm các quy định về quản lý đầu tư để kịp thời ngăn chặn và xử lý các việc làm sai quy định, gây lãng phí, thất thoát vốn và tài sản nhà nước.

#### **5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP:**

Thanh tra quận xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm theo chủ trương của Quận nhằm đảm bảo thực hiện đúng các chế độ quy định và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai;
- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công;
- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc;
- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí;
- Thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước;
- Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết;
- Quản lý, sử dụng và khai thác tài nguyên.

Thanh tra quận tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân quận kết quả kiểm tra,

thanh tra việc thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 10 phường chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình. Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí.

#### **6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng:**

- Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực; triển khai xây dựng chính quyền điện tử trong thời kỳ chuyển đổi số, gắn các mục tiêu thực hiện chuyển đổi số với các mục tiêu THTK, CLP giai đoạn 2021 - 2025, chuyển đổi dần chính quyền điện tử sang chính quyền số phù hợp với vai trò của chính quyền quản lý đô thị thông minh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan nhà nước; trong phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; trong phục vụ nhân dân và tổ chức; đặc biệt là đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến và mở rộng việc sử dụng trên nền tảng điện thoại thông minh.

- Triển khai có hiệu quả pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với công tác phòng chống tham nhũng; chú trọng đề ra các biện pháp cụ thể để siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ; tăng cường các hình thức tiếp nhận thông tin phát hiện lãng phí và nghiêm túc xử lý các thông tin phát hiện lãng phí theo quy định.

Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc thông qua việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử, hoàn thiện, kết nối liên thông các phần mềm quản lý văn bản và điều hành nội bộ đảm bảo thông suốt từ Thành phố đến phường trong việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; chuyển đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và chứng thực điện tử; tăng cường hình thức họp trực tuyến; đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, trong đó chú trọng việc thẩm định, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật quy định về thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước, bãi bỏ các thủ tục hành chính còn chồng chéo, vướng mắc, không cần thiết, gây trở ngại cho hoạt động phát triển sản xuất, kinh doanh.

#### **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

## 1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường:

Căn cứ Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 này, các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân quận để thực hiện xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025 gắn với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình. Đồng thời, xây dựng Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm (*Lưu ý: phải có số liệu cụ thể kết quả của kỳ trước, kế hoạch của kỳ báo cáo theo mẫu tại 09 Phụ lục đính kèm*).

### 2. Về chế độ báo cáo:

- Theo đề cương và biểu mẫu (*đính kèm*).

- Báo cáo thêm kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên theo hướng dẫn tại Phụ lục số 7 ban hành kèm theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính (*đính kèm*); trong đó:

+ Đối với đơn vị sử dụng ngân sách (trừ đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân 10 phường): Báo cáo theo Phụ lục số 01-A ban hành kèm theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC (*đính kèm*).

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Báo cáo theo Phụ lục số 01-B ban hành kèm theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC (*đính kèm*).

+ Đối với Ủy ban nhân dân 10 phường: Báo cáo theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC (*đính kèm*).

### 3. Phân công báo cáo:

3.1. Giao các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân 10 phường báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân quận theo thời gian:

- Báo cáo ước thực hiện năm: **Trước ngày 31/10 hàng năm.**

- Báo cáo thực hiện năm: **Trước ngày 10/01 năm sau.**

3.2. Giao các phòng chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận gửi báo cáo về Văn phòng Ủy ban nhân dân quận tổng hợp và giao các trường học công lập trực thuộc quận, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên gửi báo cáo về phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp theo thời gian:

- Báo cáo ước thực hiện năm: **Trước ngày 25/10 hàng năm.**

- Báo cáo thực hiện năm: **Trước ngày 05/01 năm sau.**

3.3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân quận tổng hợp kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm của các phòng chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân quận.

3.4. Giao phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm của các trường học công lập trực thuộc quận và Trung

tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân quận.

**3.5.** Ngoài việc báo cáo theo chức năng, nhiệm vụ nêu trên, các đơn vị dưới đây còn thực hiện báo cáo thêm công tác tham mưu Ủy ban nhân dân quận như sau:

- Phòng Tài nguyên và Môi trường: Kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm (Phần B, Mục 4; Phần C, Mục 3, Điểm g) và số liệu Phụ lục 05 đính kèm đề cương báo cáo. Đồng thời, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị trong năm tiếp theo.

- Phòng Quản lý đô thị: Kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 (Phần B, Mục 4). Đồng thời, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị trong năm tiếp theo.

- Phòng Nội vụ: Kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm (Phần B, Mục 7; Phần C, Mục 3, Điểm i; Phần C, Mục 6) và số liệu Phụ lục 06 đính kèm đề cương báo cáo. Đồng thời, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị trong năm tiếp theo.

- Phòng Văn hóa và Thông tin: Kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm (Phần C, Mục 2) và số liệu Phụ lục 08 đính kèm đề cương báo cáo. Đồng thời, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị trong năm tiếp theo.

- Thanh tra quận: Kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm (Phần C, Mục 5, Mục 6) và số liệu Phụ lục 09, 10 đính kèm đề cương báo cáo. Đồng thời, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị trong năm tiếp theo.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân quận: Kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm (Phần C, Mục 6). Đồng thời, đề xuất phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị trong năm tiếp theo.

Thời gian gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân quận:

- Báo cáo ước thực hiện năm: **Trước ngày 31/10 hàng năm.**

- Báo cáo thực hiện năm: **Trước ngày 10/01 năm sau.**

**3.6.** Giao phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm trình Ủy ban nhân dân quận báo cáo Sở Tài chính thành phố theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị có văn bản gửi về Ủy ban nhân dân quận (thông qua phòng Tài chính - Kế hoạch) để được hướng dẫn./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7**



TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-...

..., ngày tháng năm

## BÁO CÁO

Về kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ...

### I. Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

#### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP):

(Báo cáo, đánh giá cụ thể về những công việc đã và đang thực hiện trong kỳ, kết quả đạt được theo tiến độ đến cuối kỳ báo cáo).

#### 2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hành động THTK, CLP:

(Nêu rõ các văn bản mang tính chất chỉ đạo, điều hành công tác THTK, CLP; nêu rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá tiết kiệm đã đề ra trong Chương trình hành động THTK, CLP; các biện pháp về THTK, CLP đã đề ra và tình hình, kết quả triển khai thực hiện các biện pháp này theo tiến độ đến cuối kỳ báo cáo (bao gồm các biện pháp đã triển khai thực hiện từ trước kỳ báo cáo, đến kỳ báo cáo vẫn phát huy tác dụng và có kết quả cụ thể).

#### 3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP:

### II. Tình hình, kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

#### 1. Kết quả THTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực:

- a) THTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:
- b) THTK, CLP trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN):
- c) THTK, CLP trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước:
- d) THTK, CLP trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng:
- đ) THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên:
- e) THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:
- g) THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:
- h) THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân:

## 2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí:

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện:
- Số vụ việc đã được xử lý:
- Số người vi phạm và hình thức xử lý:

## 3. Phân tích, đánh giá:

### a) Đánh giá kết quả đạt được:

- Đánh giá toàn diện kết quả đạt được trên các mặt chỉ đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế xã hội.

- So sánh, đối chiếu giữa kết quả đạt được với mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí đã đề ra trong Chương trình hành động THPTK, CLP của năm báo cáo.

### b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

### c) Những kinh nghiệm rút ra:

## III. Phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần tập trung triển khai thực hiện trong năm tiếp theo:

### 1. Phương hướng, nhiệm vụ:

### 2. Các giải pháp:

## IV. Đề xuất, kiến nghị về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí:

### 1. Kiến nghị về công tác chỉ đạo điều hành:

### 2. Kiến nghị về hoàn thiện các quy định pháp luật về THPTK, CLP:

### 3. Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả công tác THPTK, CLP:

### 4. Các kiến nghị khác (nếu có):

*(Đính kèm các Phụ lục)*

### Nơi nhận:

- P.TC-KH Q7;

- Lưu: VT, ...

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 01

**KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG Lãng PHÍ TRONG VIỆC BAN HÀNH, THỰC HIỆN ĐỊNH MỨC, TIÊU CHUẨN, CHẾ ĐỘ**

(Đính kèm Báo cáo số /BC... ngày / / của ...)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của kỳ trước	Kế hoạch của kỳ báo cáo	Kết quả kỳ báo cáo	So sánh với kỳ trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với kỳ trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản						
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản						
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc						
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng						

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 02

**KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG Lãng Phí TRONG LẬP, THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT DỰ TOÁN, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Đính kèm Báo cáo số /BC-... ngày / / của ...)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của kỳ trước	Kế hoạch của kỳ báo cáo	Kết quả kỳ báo cáo	So sánh với kỳ trước		Ghi chú
						So sánh với kỳ trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN							
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng						
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chi đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng						
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN							
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:							
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng						
	Tiết kiệm cuộc phi thông tin liên lạc	triệu đồng						
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng						
	Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng						
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng						
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng						
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng						
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng						
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng						
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng						
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:							
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng						

## Phụ lục 03

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỂM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG MUA SẴM,  
SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN ĐI LẠI VÀ PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ LÀM VIỆC

(Đính kèm Báo cáo số /BC-... ngày / / của ...)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của kỳ trước	Kế hoạch của kỳ báo cáo	Kết quả kỳ báo cáo	So sánh với kỳ trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với kỳ trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
1	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)							
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc						
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc						
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc						
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
1.5	Số tiền xử lý vi phạm và sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng						
2	Tài sản khác							
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản						
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản						
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng						
3	Các nội dung khác							

## Phụ lục 05

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỂM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG  
QUẢN LÝ, KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

(Đính kèm Báo cáo số /BC-... ngày / / của ...)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của kỳ trước	Kế hoạch của kỳ báo cáo	Kết quả kỳ báo cáo	So sánh với kỳ trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với kỳ trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
1	Quản lý, sử dụng đất							
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	m2						
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	m2						
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
1.4	Các nội dung khác							
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác.							
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ						
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng						
3	Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được							
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án						
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng						
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt							
4	Các nội dung khác							

## Phụ lục 07

**KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG Lãng Phí TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN VÀ TÀI SẢN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP**

(Đính kèm Báo cáo số /BC... ngày / / của...)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của kỳ trước	Kế hoạch của kỳ báo cáo	Kết quả kỳ báo cáo	So sánh với kỳ trước		So sánh với kế hoạch	Ghi chú
						So sánh với kỳ trước	So sánh với kế hoạch		
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9	
VII	Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp								
1	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh	triệu đồng							
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng							
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	Kw/h							
	Tiết kiệm điện	Tấn (lít)							
	Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng							
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng							
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng							
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng							
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng							
2	Quản lý đầu tư xây dựng	dự án							
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án							
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả								
2.3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được								
	Thâm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng							
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng							
	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng							
	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng							
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn								
	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án							
	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng							

Phụ lục 08

**KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG  
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ TIÊU DÙNG CỦA NHÂN DÂN**

(Đính kèm Báo cáo số /BC-... ngày / / của ...)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của kỳ trước	Kế hoạch của kỳ báo cáo	Kết quả kỳ báo cáo	So sánh với kỳ trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với kỳ trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7 = 6/4(%)	8 = 6/5(%)	9
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THTK, CLP	Lượt hộ						
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ						





PHỤ LỤC SỐ 07

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG Lãng Phí TRONG CHI THUỜNG XUYEN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính)

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	CÁCH CHẤM ĐIỂM
I.	Công tác chỉ đạo, điều hành trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	
1	Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Căn cứ vào ngày ban hành Quyết định Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm đánh giá của đơn vị. Trường hợp ban hành Chương trình sau ngày 31/12 của năm đánh giá được xác định là "Không ban hành".
2	Sự phù hợp với Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ	Tính điểm trên cơ sở so sánh giữa mức chỉ tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chỉ thường xuyên, quản lý và sử dụng lao động nêu tại Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị với chỉ tiêu tương ứng tại Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ năm đánh giá. Nếu Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của đơn vị đưa ra đầy đủ các chỉ tiêu, mức chỉ tiêu bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu nêu tại Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Chính phủ thì được điểm tối đa; không đưa ra đầy đủ các chỉ tiêu hoặc mức chỉ tiêu thấp hơn thì điểm đánh giá là 0 điểm.
3	Ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Căn cứ vào văn bản chỉ đạo, điều hành về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của người có thẩm quyền trong năm đánh giá của đơn vị. Trường hợp ban hành văn bản sau ngày 31/12 của năm đánh giá được xác định là "không ban hành".

**CÁCH CHẤM ĐIỂM**

STT	Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	
III.	Kết quả tiết kiệm tổng kinh phí chi thường xuyên và tổng kinh phí quản lý hành chính giao để thực hiện chế độ tự chủ	
1	Phụ lục số 01-A: Phần B; Phụ lục số 01-B: Phần B.	- Cách tính tiết kiệm tương tự hướng dẫn tại điểm 1, mục II nêu trên; căn cứ tỷ lệ tiết kiệm đạt được để tính điểm tiêu chí này cho đơn vị. Ví dụ: Tại Phụ lục 01-A, phần B, trường hợp cơ quan nhà nước là đơn vị sử dụng ngân sách có số tiết kiệm chỉ quản lý hành chính là 4%, thì điểm của đơn vị trong trường hợp này là 10 điểm; nếu đơn vị tiết kiệm được 8% thì điểm của đơn vị là 20 điểm; nếu đơn vị tiết kiệm được 10% thì đơn vị được điểm tối đa là 30 điểm.
2	Phụ lục số 02: Phần A.	
3	Phụ lục số 03: Chỉ tiêu II Phần B.	
4	Phụ lục số 04: Phần B.	- Đối với Phụ lục số 02 (phần A); phụ lục số 03 (chỉ tiêu số 2 phần B); phụ lục số 05 (phần A); phụ lục số 06 (chỉ tiêu số 2 phần B): Dự toán chi thường xuyên tại các chỉ tiêu này là dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.
5	Phụ lục số 05: Phần A.	
6	Phụ lục số 06: Chỉ tiêu II Phần B.	
IV.	Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên	
1	- Phụ lục số 01-A: Phần C; - Phụ lục số 01-B: Phần C; - Phụ lục số 04: Phần C.	Trường hợp kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán kết luận đơn vị có khoản chi sai định mức tiêu chuẩn, chế độ vào năm ngân sách khác với năm đánh giá thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thì tính điểm trừ vào năm đánh giá thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đó. Ví dụ: Cơ quan thanh tra kiểm toán phát hiện đơn vị X có 4 khoản chi sai định mức tiêu chuẩn, chế độ khi thanh tra, kiểm toán sử dụng kinh phí chi thường xuyên năm 2014 của đơn vị. Năm thanh tra kiểm toán phát hiện có kết luận là năm 2017 thì sẽ tính điểm trừ khi đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chỉ thường xuyên năm 2017 của đơn vị X.
V.	Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, thanh tra thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	
1	Tiêu chí thành phần - Xây dựng kế Kế hoạch có thể được ban hành riêng hoặc lồng ghép với kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chuyên hoạch tuyên truyền, phổ biến trong môn khác của đơn vị. Nền có xây dựng kế hoạch trong năm đánh giá thì được điểm tối đa, nếu không thực hành tiết kiệm, chống lãng phí xây dựng kế hoạch thì được 0 điểm.	
2	Tiêu chí thành phần - Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí	Tính tỷ lệ % số nhiệm vụ/sản phẩm đã hoàn thành so với tổng số nhiệm vụ/sản phẩm trong kế hoạch. Tính điểm của đơn vị đạt được trên cơ sở công thức sau: tỷ lệ % hoàn thành nhân với điểm tối đa của tiêu chí này (làm tròn đến 2 chữ số thập phân sau dấu phẩy)

**PHỤ LỤC SỐ 01-A**

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG Lãng  
PHÍ TRONG CHI THUỜNG XUYÊN CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC LÀ ĐƠN VỊ SỬ  
DỤNG NGÂN SÁCH  
Năm 20...**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính)*

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	<b>Tổng cộng (A+B+C)</b>	<b>100</b>	
A.	Một số tiêu chí tiết kiệm trong chi thường xuyên (A=I+II+III)	70	
I	Kết quả tiết kiệm một số chỉ tiêu cụ thể	55	
1	Chi sách, báo, tạp chí	6	
2	Chi cước phí thông tin liên lạc	6	
3	Chi sử dụng điện	6	
4	Chi xăng, dầu	6	
5	Chi sử dụng nước	6	
6	Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp	6	
7	Chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm	6	
8	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc	6	
9	Chi thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao (bao gồm: kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao; Kinh phí bố trí để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù như: Kinh phí tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế được bố trí kinh phí riêng; kinh phí thực hiện các Đề án, Chương trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt)	7	
II	Thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với các chức danh lãnh đạo có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô khi đi công tác theo quy định pháp luật của cấp có thẩm quyền (trường hợp đơn vị sử dụng ngân sách không có chức danh lãnh đạo có đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được điểm tối đa tiêu chí này)	5	
	Đã thực hiện khoán	5	
	Chưa thực hiện khoán	0	
III	Kết quả thực hiện chỉ tiêu giảm biên chế theo kế hoạch, chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao	10	
	Thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	10	
	Không thực hiện đúng kế hoạch, chỉ tiêu theo quy định	0	

**PHỤ LỤC SỐ 04**

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG Lãng phí TRONG CHI THƯỜNG XUYÊN DÙNG CHO NGÂN SÁCH CẤP XÃ Năm 20...**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính)*

STT	Nội dung/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá
	<b>Tổng cộng (A+B+C)</b>	<b>100</b>	
<b>A</b>	<b>Một số chỉ tiêu tiết kiệm cụ thể trong chi thường xuyên</b>	<b>60</b>	
1	Chi sách, báo, tạp chí	8	
2	Chi cước phí thông tin liên lạc	8	
3	Chi sử dụng điện	8	
4	Chi xăng, dầu	8	
5	Chi sử dụng nước	8	
6	Chi tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, họp	8	
7	Chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, lễ kỷ niệm	8	
8	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc	4	
<b>B.</b>	<b>Kết quả tiết kiệm tổng kinh phí quản lý hành chính (loại trừ số kinh phí đã thực hiện tiết kiệm để cải cách tiền lương)</b>	<b>40</b>	
1	Tiết kiệm dưới 5% so với dự toán kinh phí được giao	15	
2	Tiết kiệm trên 5% đến 9% so với dự toán kinh phí được giao	30	
3	Tiết kiệm trên 9% so với dự toán kinh phí được giao	40	
<b>C.</b>	<b>Đánh giá việc thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong chi thường xuyên</b>		
1	Có khoản chi bị Kho bạc Nhà nước từ chối thanh toán do chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ	-5	
2	Có khoản chi bị cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ	-5	
3	Có trường hợp khác bị phát hiện chi sai định mức, tiêu chuẩn, chế độ	-5	

....., ngày....tháng....năm 20...  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*